

Bản án số: 73/2025/HS-PT
Ngày 14-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 66/2025/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng nghị: Lê Văn Cu E, sinh năm 1987 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký tạm trú: số E đường D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Cu E có giấy phép lái xe hạng FC số 790116236296 do Sở Giao thông - Vận tải Thành phố H cấp ngày 03/9/2020, có giá trị đến ngày 03/9/2025. Ông Lê Vũ B là chủ sở hữu của xe ô tô đầu kéo biển số 51D-326.97. Ông B thuê Cu E lái xe từ tháng 02/2023.

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 24/4/2024, Lê Văn Cu E điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-326.97 từ bãi xe ở đường số H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh để đi chở hàng tại kho TBS, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, Cu E điều khiển xe lưu thông ở làn đường sát dải phân cách

giữa đường Q, theo hướng từ Ngã tư B đi đường M - T Khi đến đoạn đường Q thuộc khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Cu E điều khiển xe ô tô đầu kéo chuyển hướng từ làn trong cùng dãy phân cách sang làn đường giữa (với mục đích để rẽ phải vào đường M - T để đi ra kho TBS) thì đã để phần bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 51D-326.97 xảy ra va chạm vào phía sau hông trái xe ô tô con biển số 61K-169.32 do ông Hsieh Te K (sinh năm 1978, Quốc tịch: Đài Loan-Trung Quốc) là nhân viên lái xe của Công ty TNHH S điều khiển, lưu thông cùng chiều bên hông phải xe ô tô đầu kéo biển số 51D-326.97, dẫn đến tai nạn giao thông.

Vụ tai nạn giao thông không có thiệt hại về người, không ai thương tích, xe ô tô con biển số 61K-169.32 bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: xe ô tô đầu kéo biển số 51D-326.97 và ô tô con biển số 61K-169.32.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 10 giờ 25 phút ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Quốc lộ A thuộc khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, hiện trường thể hiện như sau:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng theo hướng từ ngã tư B về hướng đường M - T, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn kẻ đứt phân chia làn đường, chiều đường, có đường 10.00m, không có vật cản, chướng ngại vật.

- Lấy trụ điện số 88 ký hiệu số 3 làm điểm mốc và lấy mép lề đường bên phải theo hướng từ ngã tư B về hướng đường M - T làm lề chuẩn.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 51D-326.97 sau khi tai nạn xe dừng, đầu quay về hướng đường M - T Trục bánh trước bên phải cách mép lề chuẩn là 4.90m. Trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn là 4.80m. Cách trụ điện ký hiệu số 3 là 7.90m.

- Xe ô tô con biển số 61K-169.32 sau khi tai nạn xe dừng, đầu quay về hướng đường M - T Trục bánh trước bên phải cách mép lề chuẩn là 3.00m. Trục bánh sau bên phải cách mép lề chuẩn là 3.10m. Trục bánh sau bên trái cách trục bánh xe trước bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 51D-326.97 là 6.30m.

Biên bản khám nghiệm phương tiện ô tô đầu kéo biển số 51D-326.97:

- 10 đầu bulong tắc kê trục bánh xe trước bên phải có vết mài mòn bám dính chất màu đen, trắng, kích thước mỗi con bulong tắc kê 4x4cm;

- Mặt ngoài lốp bánh xe trước bên phải có vết mất bугi kích thước 100x12cm;

- Mặt ngoài góc bên phải cản trước bị trầy xước, bong tróc sơn kích thước 23x3cm.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô con biển số 61K-169.32:

- Mặt ngoài cửa sau bên trái bị móp theo chiều hướng từ ngoài vào trong, trầy xước, bong tróc sơn, bám dính chất màu xanh, xám, trắng, bị xé rách kích thước 100x50cm;

- Dè chắn bùn bánh xe sau bên trái mặt ngoài bị trầy xước, bong tróc sơn, xé rách móp theo chiều hướng từ sau về trước kích thước 60x10cm;

- Đầu lườn xe phía dưới cửa sau bên trái bị xé rách, bong tróc sơn, bугi rơi khỏi khớp nối kích thước 10x4cm;

- Mặt ngoài mâm xe sau bên trái bị trầy xước, mài mòn kích thước 38x38cm;

- Mặt ngoài lốp bánh xe sau bên trái bị xé rách, có vết mất bugi kích thước 25,5x9cm.

Theo bản Kết luận giám định số: 4432/KL-KTHS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận: trong mẫu vật A có chứa 02 tập tin video:

- Tên tập tin: 5381882813264.mp4

+ MDS: FFADE1A02A2F5E528302B3843F299921.

+ Dung lượng: 3.39MB; thời lượng: 19 giây.

+ Được trích xuất thành 06 khung hình.

+ Đoạn video được quay lại từ thiết bị khác nên không có cơ sở giám định cắt ghép và chỉnh sửa.

- Tên tập tin: 5381882816015.mp4

+ MD5: FD5FCCA78CB325191058C0AD9D859AA.

+ Dung lượng: 7.87MB; thời lượng: 44 giây.

+ Được trích xuất thành 04 khung hình.

+ Đoạn video được quay lại từ thiết bị khác nên không có cơ sở giám định cắt ghép và chỉnh sửa.

Theo bản Kết luận giám định số: 3016/KL-KTHS ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận tại thời điểm giám định xe ô tô đầu kéo biển số 51D-326.97, xác định:

- Hệ thống lái: có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật;

- Hệ thống phanh: có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 147/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố D, tỉnh Bình Dương, kết luận: xe ô tô con nhãn hiệu Volvo, số loại S9OL, số máy B420T7892704, số khung PNVPT06T7P5308799, biển số 61K-169.32. Chi phí sửa chữa thay thế phụ tùng linh kiện: 183.876.540 đồng.

Tại Kết quả xét nghiệm sinh hóa máu ngày 24/4/2024 tại Trung tâm Y tế thành phố D xác định: nồng độ cồn trong hơi thở và xét nghiệm thành phần các chất ma túy trong máu của bị cáo Lê Văn Cu E và ông Hsieh Te K là (-) âm tính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Cu E phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 36; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Cu E 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành án. Trường hợp bị cáo

Lê Văn Cu E thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Tại Quyết định kháng nghị số: 01/QĐ-VKS - DA ngày 11/3/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định: Bị cáo chỉ mới khắc phục hậu quả được một phần nhỏ về bồi thường thiệt hại (12.000.000 đồng) so với thiệt hại xảy ra, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xử phạt bị cáo 03 năm cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện, chưa đáp ứng với yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm đối với tội phạm về giao thông đường bộ trong giai đoạn hiện nay nên kháng nghị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo hướng áp dụng hình phạt tù có thời hạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS - DA ngày 11/3/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An theo hướng áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Lê Văn Cu E mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An kháng nghị trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Cu E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: bị cáo Lê Văn Cu E có giấy phép lái xe hạng FC số 790116236296 do Sở Giao thông - Vận tải Thành phố H cấp. Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 24/4/2024, bị cáo E điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D - 326.97 lưu thông trên đường Q, khi chuyển làn đường không đảm bảo an toàn nên đã để phần bánh trước bên phải xe ô tô

đầu kéo biển số 51D - 326.97 va chạm vào phía sau hông trái xe ô tô con biển số 61K - 169.32 do ông H Te Kuei điều khiển, lưu thông cùng chiều bên hông phải xe ô tô đầu kéo biển số 51D - 326.97 làm xe ô tô con biển số 61K - 169.32 bị hư hỏng, với tổng giá trị thiệt hại là 183.876.540 đồng. Hành vi của bị cáo điều khiển xe cơ giới chuyển làn đường thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn, gây tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây tai nạn giao thông dẫn đến thiệt hại về tài sản trị giá 183.876.540 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Cu E về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như phân tích nhận định trên, hành vi của bị cáo Lê Văn Cu E đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, vụ tai nạn giao thông chỉ thiệt hại về tài sản, không gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của người khác, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại, nguyên đơn dân sự số tiền lớn hơn thực tế thiệt hại xảy ra, đã thực hiện bồi thường một phần thiệt hại. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc toàn bộ tình tiết sự việc, nhân thân của bị cáo và quyết định xử phạt bị cáo 03 năm cải tạo không giam giữ là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Cu E.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Cu E.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Cu E.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; Điều 36; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Cu E 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm

quyền nhận được Quyết định thi hành án. Trường hợp bị cáo Lê Văn Cu E thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lê Văn Cu E không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (cấp Lý lịch tư pháp);
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (2);
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ